

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/HS-ST
Ngày: 22-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn;

Bà Vương Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thắng Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Lưu Văn S, sinh năm 1980 tại tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 13i/1A, khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn H (đã chết) và bà Lưu Thị T; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và 03 con (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 26/10/2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng 22 ngày tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2007, khấu trừ thời hạn tạm giam đã hết, tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa. Đã được xóa án tích. Bị bắt tạm giam ngày 03 tháng 9 năm 2021 cho đến nay. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Lưu Thị Lan A, sinh năm 2004. Địa chỉ thường trú: 13i/1A khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn Thiện T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lưu Văn S là người nghiện ma túy đã nên thường xuyên tàng trữ ma túy trong người để sử dụng. Vào khoảng 16 giờ ngày 03/9/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 61C1 – 727.57 đi từ phường B sang đến khu vực Khách sạn TL thuộc phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương gặp và mua của 01 người thanh niên tên B (không rõ nhân thân lai lịch) 01 gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng với giá tiền 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cất vào trong quần lót đang mặc trên người rồi đi về phòng trọ tại khu phố L, phường H, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Khi bị cáo đi đến chốt kiểm soát phòng dịch bệnh Covid-19 tại đường Mỹ Phước - Tân Vạn thuộc phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì bị Công an phường T và Đội cảnh sát kinh tế - ma túy Công an thành phố D dừng lại kiểm tra. Qua kiểm tra lực lượng công an phát hiện trong quần lót của bị cáo đang mặc có 01 gói nylon miệng kéo dính, chứa tinh thể màu trắng. Bị cáo thừa nhận đây là ma túy đá do mình mua để sử dụng cho bản thân nên Công an phường T tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng để xử lý theo quy định.

Tang vật thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số 61C1 – 727.57;
- 01 gói nylon miệng kéo dính, chứa tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 597/MT-PC09 ngày 07/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, khối lượng: 2,4067 gam, loại Methamphetamine.

Đối với người đàn ông tên B bán ma túy cho bị cáo, hiện không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số: 72/CT-VKS ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lưu Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Lưu Văn S mức án tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định đã được niêm phong trong phong bì số 597/PC09 là 2,2271 gam.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô biển số 61C1 – 727.57 do bị cáo Lưu Văn S đứng tên chủ sở hữu.

Trong quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có yêu cầu giải quyết vắng mặt, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến gì đối với Bản kết luận điều tra và Cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lưu Thị Lan A và người làm chứng ông Nguyễn Văn Thiện T vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, chị Lan A và ông T đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Căn cứ vào các Điều 290, 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 03/9/2021, tại chốt kiểm soát phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên đường Mỹ Phước - Tân Vạn thuộc phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, bị cáo đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy có trọng lượng 2,4067 gam, loại Methamphetamine thì bị lực lượng Công an phường T phát hiện bắt giữ. Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Xét, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo, lời khai của người chứng kiến tại Cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Bản kết luận giám định số 597/MT-PC09 ngày 07/9/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Như vậy, hành vi của bị cáo mua ma túy đem về với mục đích để sử dụng với trọng lượng 2,4067 gam, loại Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông tên B bán ma túy cho bị cáo, hiện không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các

tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Ngày 26/10/2007 bị cáo còn bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng 22 ngày tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2007, khấu trừ thời hạn tạm giam đã hết, tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét 01 bì thư đã niêm phong ghi số 597/PC09 bên trong bì thư có chứa 2,2271 gam ma túy loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định, là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển số 61C1 – 727.57 (nhãn hiệu Honda, số loại JF63AIRBLADE, màu xám đen, số khung RLHJF6300FZ802215, số máy JF63E1795283) do bị cáo Lưu Văn S đứng tên chủ sở hữu thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định xe này là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa bị cáo và vợ Nguyễn Thị H (đã ly hôn). Sau khi ly hôn, bị cáo và vợ Nguyễn Thị H đã lập biên bản tặng cho xe máy cho con gái Lưu Thị Lan A vào ngày 02/12/2019, tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 458 Bộ luật Dân sự thì việc tặng cho xe mô tô có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký. Đối chiếu quy định của pháp luật nêu trên xe mô tô chưa đăng ký sang tên Lưu Thị Lan A nên việc tặng cho xe mô tô chưa có hiệu lực pháp luật, chị Lan A không biết bị cáo S dùng xe mô tô đi mua ma túy. Do đó, cần sung công quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô, trả lại cho chị Lan A $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô. Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị sung công quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô và $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô trả lại cho Lưu Thị Lan A là có căn cứ.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lưu Văn S 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 9 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư đã niêm phong ghi số 597/PC09 bên trong bì thư có chứa 2,2271 gam ma túy loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định.

- Sung công quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô biển số 61C1 – 727.57 (nhãn hiệu Honda, số loại JF63AIRBLADE, màu xám đen, số khung RLHJF6300FZ802215, số máy JF63E1795283) do bị cáo Lưu Văn S đứng tên chủ sở. Trả lại cho Lưu Thị Lan A $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô biển số 61C1 – 727.57.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2022 và ngày 16/3/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lưu Văn S phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- | | |
|----------------------------------|---|
| - Bị cáo; | 1 |
| - VKSND TP D; | 1 |
| - Công an TP D; | 2 |
| - Trại tạm giam CA tỉnh BD; | 1 |
| - Chi cục THADS TP D; | 1 |
| - TAND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Sở tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú; | 1 |
| - Phòng PV 06 CA tỉnh BD; | 1 |
| - Phòng PC 10 CA tỉnh BD; | 2 |
| - Lưu: VT, HSVA. | |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hoàn Vương Thị Hồng Thanh

Đào Thị Thu Vân